

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

Số: 18 /2023/QĐST – DSST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đơn Dương, ngày 06 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 357, Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 18/2023/TLST - DSST ngày 14/02/2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đào Thị X**; sinh năm: 1972

Địa chỉ: Số 103 Xóm 3 Thôn Nghĩa Hiệp 2, xã Ka Đô, huyện ĐD, tỉnh LD.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Đặng Thị Mỹ N**, sinh năm: 1988, Địa chỉ: Số 194 đường Hai bà Trưng, phường 6, Thành phố DL, tỉnh LD.

Bị đơn: Vợ chồng ông **Nguyễn Ngọc S**, sinh năm: 1969, bà **Phan Thị L**, sinh năm: 1967; Địa chỉ: Xóm 3 Thôn Nghĩa Hiệp 2 xã Ka Đô huyện ĐD, tỉnh LD.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng bà Phan Thị L ông Nguyễn Ngọc S có trách nhiệm trả cho bà Đào Thị X số tiền là 1.005.000.000đ (Một tỉ không trăm lẻ năm triệu đồng).

- **Về án phí:** Vợ chồng bà Phan Thị L ông Nguyễn Ngọc S nhận chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 21.075.000đ. Hoàn trả cho bà Đào Thị X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.075.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009197 ngày 14/02/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đơn Dương.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LĐ;
- VKSND huyện DD;
- THADS huyện DD;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Võ Thị Minh Nhựt